| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên & Xã hội |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 14: CƠ THỂ EM (Tiết 3)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***\* Về nhận thức khoa học:***

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

***\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:***

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

***\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

-Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**3.2: Năng lực đặc thù:**

-  Năng lực nhận thức khoa hoc: Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể; phân biệt được con trai và con gái

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Tự  đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực vận dụng: Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

***2. Học sinh:*** SGK, Vở Bài tập TN&XH.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Quan sát cuộc sống xung quanh trường**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **(5 phút)** | - Kiểm tra bài cũ:  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: bút, vở, ... | - Trả lời | powerpoint |
| **2. Khám phá**  (20 phút) | **Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ**  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời, | - Quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời, | Máy tính, máy chiếu, powerpoint |
| **4. Củng cố:**  **(5 phút)** | **Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể**  - Tổ chức cho HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:  + Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ich gi?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khoẻ và phòng tránh bệnh tật ” | - Trả lời  - Trình bày  - Lắng nghe |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

| Trường: TH Thực hành Nguyễn Tất Thành | Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025 |
| --- | --- |
| Lớp: 1A3 | Kế hoạch dạy học môn Tự nhiên & Xã hội |
| Giáo viên: Đặng Thị Châu Anh | **BÀI 15: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:**

*Sau khi học xong bài này, HS đạt được những yêu cầu sau:*

***\* Về nhận thức khoa học:***

Nêu được tên, chức năng của các cơ quan.

***\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:***

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan.

***\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

- Mô tả được các sự vật, hiện tượng có xung quanh cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan.

- Chăm chỉ: Tạo thói quen cho bản thân.

**3. Năng lực:**

**3.1: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề*:*Lựa chọn được các đồ dùng sử dụng ở lớp học. Biết năm giác quan của con người.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng bạn bè, thầy cô.

**3.2: Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học: Kể tên các giác quan của con người. Nêu được nhiệm vụ của các giác quan đó.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xã hội: Quan sát, cảm nhận được các vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Hoa quả cho HS quan sát, phiếu học tập, hình ảnh các bộ phận, SGK, bài giảng điện tử.

***2. Học sinh:*** SGK, Vở Bài tập TN&XH.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Trình bày kết quả quan sát**

| **Tên hoạt động** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Đồ dùng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  (3 phút) | - Tổ chức cho HS nhảy “Sẻ chia từng khoảnh khắc”.  - GV đặt câu hỏi: Để nhảy theo bài hát vừa rồi, con sử dụng các bộ phận nào trên cơ thể?  - **GV kết nối và giới thiệu bài mới:** Vậy những bộ phận cơ thể nào giúp các con nhận biết được các vật xung quanh, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. **Bài: CÁC GIÁC QUAN (Tiết 1).** | - HS nhảy “Sẻ chia từng khoảnh khắc”.  - HS trả lời: tay, chân, mắt, vai, lườn,….  - HS nhắc lại tên bài học. | Video bài hát, powerpoint |

| **2. Hoạt động khám phá:**  **Tìm hiểu về các giác quan**  (12 phút) | **a) Hoạt động theo nhóm:**  - GV: Mỗi nhóm được phát nửa quả cam. Hãy thảo luận nhóm ba để trả lời các câu hỏi sau:  + Cam có màu gì?  + Vỏ cam mịn hay sần sùi?  + Cam có mùi gì?  + Múi cam có vị như thế nào?  **b) Làm việc cả lớp:**  + Cam có màu gì?  + Vỏ cam mịn hay sần sùi?  + Cam có mùi gì?  + Múi cam có vị như thế nào?  - GV đặt câu hỏi: Con dùng các bộ phận nào nhận biết được các đặc điểm của quả cam?  - GV: Cam là một loại quả rất tốt cho sức khoẻ. Hoa quả nói chung rất tốt cho sức khoẻ. Nó giúp chúng ta khoẻ mạnh, đẹp da, thậm chí có thể chữa được rất nhiều loại bệnh. Vậy ngoài cách ăn trực tiếp ra, chúng ta còn có cách ăn nào khác?  - GV mở tiếng vắt nước cam và đặt câu hỏi: Chúng ta nghe thấy tiếng gì?  - GV: Con dùng bộ phận nào để biết được đó là tiếng vắt nước cam?  - GV: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  **\*GV chốt: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.**  - GV giới thiệu mở rộng: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  - GV cho HS xem video củng cố. | - HS thảo luận nhóm ba, thực hiện các yêu cầu của GV.  Thời gian: 5 phút.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Đại diện 2-3 nhóm trả lời cho mỗi câu hỏi.  + Cam có màu cam.  + Vỏ cam sần sùi.  + Vỏ cam có mùi thơm.  + Múi cam chua/ngọt,…  - HS trả lời: nhìn bằng mắt để biết màu sắc; ngửi bằng mũi để biết mùi, nếm bằng lưỡi để biết vị, sờ bằng da để cảm nhận.  - HS: uống nước hoa quả.  - HS: vắt nước cam.  - HS: tai để nghe.  - HS trả lời: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da.  - HS nhắc lại. | Phiếu quan sát. |
| --- | --- | --- | --- |

| **3. Hoạt động luyện tập**  (10 phút) | - Yêu cầu HS nhắc lại các bộ phận giúp cơ thể nhận biết các vật xung quanh  - GV cho HS quan sát hình ảnh bài tập.  Bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây.”  **a) Làm việc theo nhóm 3:**  Mỗi nhóm được phát 1 phiếu học tập và hình ảnh các bộ phận. Con hãy gắn các bộ phận của cơ thể phù hợp với mỗi thông tin có trong phiếu học tập.  **b) Làm việc cả lớp:**  **- GV kết luận:**  + Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau **bằng tai.**  + Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật **bằng mắt.**  + Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn **bằng lưỡi.**  + Chúng ta ngửi được các mùi khác nhau **bằng mũi.**  + Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhẵn, xù xì của vật **bằng da.** | - HS nhắc lại các bộ phận giúp cơ thể nhận biết các vật xung quanh: nhìn bằng mắt, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, sờ bằng da.  - HS quan sát và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 – SGK.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 3.  - Đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhắc lại |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **(7 phút)** | **a) Trò chơi “Bịt mắt đoán tên đồ vật”.**  - GV đặt câu hỏi cho HS chơi: Con sử dụng những giác quan nào để nhận biết đồ vật?  - GV đặt câu hỏi cho những HS trợ giúp: Con sử dụng những giác quan nào để gợi ý câu hỏi cho bạn?  **b) Trò chơi: “Làm theo lời tôi nói, đừng làm theo hành động tôi làm”.**  GV nêu hành động – HS chỉ tay vào bộ phận thực hiện hành động đó. | - 2 HS tham gia trò chơi. Các HS còn lại trợ giúp đặt câu hỏi cho người chơi trong trường hợp bạn không đoán ra được.  - HS trả lời: da để sờ, mũi để ngửi, tai để nghe, miệng để nếm.  - HS trả lời: mắt để nhìn.  - HS tham gia trò chơi. |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………